

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 19/4/2022

V/v tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Lê Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022, “Về việc tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: xxxx Quang Trung, Tổ M4, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C (D), sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Ông C có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào tháng 9/2019, do có mối quan hệ quen biết nhau nên bà H có nhờ ông Trần Văn C (tên gọi khác là D) làm thủ tục chuyển đổi sang đất thổ cư. Bà H đã đưa cho ông C sổ đỏ và 10.000.000đồng, nhưng ông C không đi làm được thủ tục chuyển đổi như đã hứa. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại sổ đỏ và số tiền 10.000.000đồng, nhưng ông

C chỉ mới trả lại số đo. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền là 10.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà H trình bày đến nay ông C đã trả được số tiền 5.000.000đồng, nên bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn C phải trả số tiền còn lại là 5.000.000đồng.

* Bị đơn ông Trần Văn C trình bày: Ông thừa nhận trước đây có nhận của bà Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000đồng để lo làm thủ tục chuyển đổi đất nông nghiệp qua đất ở cho bà H. Đến nay việc chuyển đổi đất nông nghiệp qua đất ở không thực hiện được và bà H yêu cầu ông phải trả số tiền 10.000.000đồng thì ông chấp nhận trả cho bà H. Hiện nay, ông đã trả cho bà H được số tiền 5.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 5.000.000đồng, vì điều kiện khó khăn nên ông đề nghị được trả mỗi tháng 200.000đồng cho đến khi hết số tiền 5.000.000đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000đồng. Về án phí: Buộc ông Trần Văn C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện đối với bị đơn ông Trần Văn C (tên thường gọi là D), sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu ông C và bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Đồng bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và lời khai của ông Trần Văn C thì do có mối quan hệ quen biết nhau nên vào tháng 9/2019 ông Trần Văn C có nhận của bà H số tiền 10.000.000đồng để làm thủ tục chuyển đổi đất nông nghiệp qua đất ở, nhưng đến nay không thực hiện được. Bà H nhiều lần yêu cầu ông C phải trả lại số tiền đã nhận, nhưng đến nay ông C trả được số tiền 5.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 5.000.000đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Trần Văn C phải trả số tiền còn lại là 5.000.000đồng là có căn cứ.

[3] Bà H yêu cầu ông C phải trả một lần đủ số tiền 5.000.000đồng. Ông C đề nghị trả dần theo phương án mỗi tháng trả 200.000đồng, cho đến khi hết số tiền 5.000.000đồng, nhưng bà H không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến đề nghị của ông C.

[4] Từ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000đồng đã nhận là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 274, 275, 278, 280, 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 5.000.000đồng phải trả là 300.000đồng. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 278, 280, 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc ông Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 00011645 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/4/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông